

TƯ LIỆU VỀ LINH MỤC PHẠM BÁ TRỰC (1946-1954):

Giới thiệu tổng quan, đính chính, mấy vấn đề cần làm rõ

NGÔ QUỐC ĐÔNG (*)

Bài viết này nhằm sáng tỏ thêm về một nhân vật Công giáo đặc biệt số một trong lịch sử cách mạng Việt Nam những năm 1945 - 1954. Đó là vị Phó trưởng Ban thường trực Quốc hội - Linh mục Phêrô Phạm Bá Trục.

Đây là một bài viết giới thiệu những tư liệu về Linh mục, đó là một công việc quá lớn trong khuôn khổ chật hẹp của một bài viết, cho nên bài viết chỉ khiêm tốn giới hạn vấn đề ở “một số” tư liệu. Chúng ta cũng dễ nhận thấy thời gian đã làm xa thêm các nguồn sử liệu mà muốn tìm kiếm thực không dễ. Có lẽ phải có sự quan tâm đầu tư hơn nữa về vật lực và nhân lực của các cơ quan chức năng cho công việc khoa học này.

I. TỔNG QUAN TƯ LIỆU

a) Tài liệu Linh mục viết⁽¹⁾

“Ta hãy vì Chúa vì chính nghĩa mà kháng chiến oanh liệt”⁽²⁾, viết cuối năm 1948 (25/12/1948).

b) Các thư từ, công văn Linh mục Phạm Bá Trục kí khi làm Phó trưởng Ban Thường trực Quốc hội.

1. Thư của Trưởng ban Thường trực Quốc hội Việt Nam gửi ông Bí thư đoàn thanh niên Nam Bộ Cứu quốc (1948)⁽³⁾.

2. Thư của Trưởng ban thường trực Quốc hội Việt Nam gửi ông Nguyễn Bình (1948)⁽⁴⁾.

3. Thư của Trưởng ban thường trực Quốc hội VN gửi công tới thư ký Liên hiệp công đoàn Nam Bộ (1948)⁽⁵⁾.

4. Công văn của Trưởng ban Thường trực Quốc hội Việt Nam ngày 3/10/1948 gửi ông Chủ tịch Liên đoàn Công giáo Việt Nam ở Nam Bộ⁽⁶⁾.

5. Công văn số 42 - QH của Trưởng ban thường trực Quốc hội ngày 26/1/1949 gửi các vị đại biểu Quốc hội trong liên khu 5,6,7,8⁽⁷⁾.

6. Thư của Trưởng ban thường trực Quốc hội ngày 14/8/1949 gửi các đơn vị quân đội đã chiến thắng ở Bắc Kạn⁽⁸⁾.

7. Hiệu triệu của Ban Thường trực Quốc hội ngày 6/9/1949 nhân việc Hồ Chủ tịch mua thóc gạo khao quân⁽⁹⁾.

8. Thông cáo của Ban Thường trực Quốc hội ngày 14/9/1949⁽¹⁰⁾.

9. Công điện số 544 - QH của Quốc hội ngày 5/12/1949 gửi đồng bào tỉnh Phú Yên⁽¹¹⁾.

10. Diễn văn của cụ Linh mục Phạm Bá Trục, Phó trưởng Ban Thường trực quốc hội tại hội nghị Ban Thường trực Quốc hội ngày 6/2/1950⁽¹²⁾.

11. Điện văn của Trưởng ban thường trực Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngày 25/9/1950 gửi Chủ tịch Chính hiệp hội nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa⁽¹³⁾.

12. Lời triệu triệu của Ban Thường trực Quốc hội về công tác quốc gia ngày 15/01/1951⁽¹⁴⁾.

*. NCV., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

c) Một số tài liệu viết về đám tang Linh mục Phạm Bá Trục

1. Thông tin “cáo phó” Linh mục Phạm Bá Trục trên báo *Nhân dân* số 237 ngày 11, 12/10/1954.

2. Điều văn của Hồ Chí Minh.

3. Điều văn của Linh mục Phêrô Vũ Xuân Kì.

4. Điều văn của Tôn Đức Thắng, quyền Trưởng Ban thường trực Quốc hội.

6. Thông cáo của Ban thường trực Quốc hội ngày 8-10-1954 về việc cụ Phạm Bá Trục tạ thế.

5. Thông báo của Quốc hội về việc tổ chức Lễ cầu hồn cho Linh mục Phạm Bá Trục gửi Giám mục Hà Nội⁽¹⁵⁾.

d) Một số tài liệu trên internet về Linh mục Phạm Bá Trục

1. Về phó Phạm Bá Trục⁽¹⁶⁾.

2. Một số câu chuyện về Hồ Chí Minh với Linh mục Phạm Bá Trục trong những năm kháng chiến chống Pháp 1946-1954⁽¹⁷⁾.

e) *Mấy định hướng khi tìm ảnh tư liệu*⁽¹⁸⁾.

Về tư liệu ảnh, hiện nay nhà thờ xứ Đại Từ (Thái Nguyên) đang có một tấm ảnh chân dung Linh mục, có lẽ đây là *ảnh trẻ nhất* của Linh mục Phạm Bá Trục mà chúng ta có thể tìm thấy, ngoài ra có một số ảnh khác, cụ thể như sau:

1. Ảnh chân dung Linh mục Phạm Bá Trục năm 1946⁽¹⁹⁾.

2. Ảnh Ban thường trực Quốc hội tháng 11 năm 1946⁽²⁰⁾.

Bức ảnh này có 18 người (cả uỷ viên dự khuyết) trong Ban Thường trực Quốc hội chia hai hàng. Hàng thứ nhất từ trái sang phải gồm: *Dương Văn Dur, Trần Huy Liệu, Tôn Quang Phiệt, Bùi Bằng Đoàn, Tôn Đức Thắng, bà Phan Thanh*⁽²¹⁾, *bà Thực Viên, Hoàng Văn Hoan, Cung Đình Quỳ.*

Hàng thứ hai từ trái sang phải gồm: *Hoàng Minh Châu, Nguyễn Đình Thi, Trần Tấn Thọ,*

Trần Văn Cung, cha Phạm Bá Trục, ông Y Ngông, bác sĩ Luyện, các ông Lê Tư Lành, Dương Đức Hiền.

3. Ảnh các uỷ viên Liên Việt ra mắt sau khi họp nhất Việt Minh với Liên Việt tháng 3/1951, chụp chung với Hồ Chí Minh có Linh mục Phạm Bá Trục trong đó, ảnh này nhỏ, chất lượng kém⁽²²⁾.

4. Ảnh Linh mục Phạm Bá Trục chụp với Linh mục Vũ Xuân Kì, Linh mục Nguyễn Duy Lộc và cụ Thi Sơn tại Đại hội Thống nhất Việt Minh-Liên Việt, tháng 3 năm 1951. Trong bức ảnh này Linh mục Phạm Bá Trục đứng đầu tiên bên phải⁽²³⁾.

5. Ảnh chân dung khi Linh mục mất: ảnh này hơi mờ nhưng nhìn khá rõ⁽²⁴⁾.

II. GIỚI THIỆU CHI TIẾT MỘT SỐ TƯ LIỆU

1. Ta hãy vì Chúa vì chính nghĩa mà kháng chiến oanh liệt

Đây là *phát biểu đầu tiên* của Linh mục Phạm Bá Trục trên công luận, được xem như là lời “*tâm huyết*” nhân danh một linh mục Công giáo đối với cách mạng và kháng chiến. Điều này sẽ không lấy gì làm lạ khi lời phát ngôn đó được chính thức đăng trên tờ *Sự thật*, cơ quan ngôn luận của Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác (Đảng Cộng sản Việt Nam) lúc đó. Nội dung nghiên văn như sau:

“Ta hãy vì Chúa, vì chính nghĩa mà kháng chiến oanh liệt

Annuitiobis gaudium magnum: quod chritus natus est nobis (Tôi đem tinh thần rất mừng cho anh em là Chúa Cơ Đốc đã sinh ra cho ta).

Thưa anh em yêu quý trong Chúa: Dịp lễ Đản sinh Chúa khắp thế giới vui mừng, các giáo hữu đều ca tụng Chúa và chúc nhau: “Buon natale” “Đản sinh phúc lộc”. Tôi cũng xin hưởng ứng “gaude cum gaudentibus” (Là thánh Paulo bảo). Dám mượn lời thần thánh mà

ca ngợi Chúa và chúc các đảng cùng toàn thể giáo hữu Việt Nam ta: “Gloria in excelsis Deo et in terra pax hominibus bonae voluntatis”. Ki niệm Đản sinh Chúa năm nay gặp giữa lúc toàn dân đang kháng chiến kịch liệt vì chính nghĩa. Ta hãy đoàn kết, đại đoàn kết chặt chẽ với hết thầy đồng bào toàn quốc “ut sint unum sicut nos” (Lời Chúa truyền cho ta phải đại đoàn kết). Ta hãy hết tâm thực hành và phổ thông đức bác ái Công giáo là giới răn mới của Chúa truyền ta”. “Ut diligatis invicem sicut dixi vos” thế là “Gloria in excelsis Deo”. Ta hãy đứng lên sát cánh với toàn thể đồng bào đang kháng chiến lấy lại cho kỳ được độc lập thống nhất, tự do thực sự cho Tổ quốc (đó là luật thiên nhiên của Chúa). Chúa cơ đốc sinh ra cũng chỉ có ý cứu vãn nhân loại cho khỏi sự bóc lột hà hiếp nhau, cứu nhân loại khỏi xiềng xích bạo thù, để mọi người không phân biệt trắng vàng, đều nên anh em với nhau. Hội thánh bằng nỗ lực bài xích chế độ nô lệ, bất cứ hình thức nào: như đô hộ... khối liên bang v.v... đó là trá hình nô lệ đấy, “nó là sói dữ mặc lột chiên”. Chúa bảo thế đấy. Nay bọn thực dân Pháp đang giết lát, bóc lột, hãm hiếp, tàn phá cả vật chất và tinh thần nhân dân ta một cách quá đáng, đang bày mưu ngàn chước rất thâm độc quỷ quyệt để chia rẽ chúng ta: như giả bệnh Công giáo, giả bảo hộ dân lành, bãi công, v.v... cốt để lại quắc xích nô lệ vào cổ dân ta, lại cướp nước ta. Ta hãy nhớ lời Chúa bảo: Cái qui nó đã ra khỏi ai, nếu nó lại nhập vào được, thì nó sẽ làm khổ người ấy hơn trước bội phần. Nên ta hãy vì Chúa, vì chính nghĩa mà kháng chiến oanh liệt cho đến khi tổng cổ quân xâm lăng ra khỏi nước ta, đó là ý ngay đẹp lòng Chúa thế ta sẽ hưởng hoà bình. Chúa Cơ Đốc “Pax hominibus bonae voluntatis”. Nhân dịp lễ Sinh nhật Chúa (là lễ riêng của gia đình) ta hãy nhớ đến các anh em ta đã bỏ mình vì Tổ quốc, các chiến sĩ đang hi sinh lăn lộn cản quân xâm lăng ở tiền tuyến “plete cum plentibus”. Hãy cầu cho Tổ quốc ta mau toàn thắng và cùng Hội Thánh ca ngợi Chúa và chúc nhau: “Gloria in excelsis Deo, et in terra pax hominibus bonae voluntatis”.

Chào thân ái và quyết thắng,

Thay mặt Quốc hội cùng chúc

Linh mục PHẠM BÁ TRỰC

2. Thông cáo của Ban thường trực Quốc hội ngày 8-10-1954 về việc cụ Phạm Bá Trực tạ thế⁽²⁵⁾

“Cùng các vị đại biểu Quốc hội và toàn thể nhân dân.

Chúng tôi lấy làm đau đớn báo tin cho các vị đại biểu Quốc hội và toàn thể nhân dân biết rằng:

Cụ Linh mục Phạm Bá Trực, Phó Trưởng Ban Thường trực Quốc hội đã tạ thế hồi 12 giờ 55 phút ngày 5 tháng 10 năm 1954 vì bệnh đau tim và đã an táng tại nhà thờ An Huy, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên hồi 9 giờ 30 ngày 7 tháng 10 năm 1954. Cụ hưởng thọ 56 tuổi.

BAN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI

3. Thông báo của báo Nhân dân số 237 ngày 11 và 12 tháng 10 năm 1954⁽²⁶⁾

Ngày 11,12/10/1954 báo chí choáng ngợp trong không khí giải phóng Thủ đô, nhưng tờ *Nhân dân* vẫn dành những thông tin trên trang nhất để tường thuật về tang lễ của vị Linh mục - Phó trưởng ban Thường trực Quốc hội. Trong đó cho chúng ta biết 3 nội dung quan trọng là: Thông báo; Điều văn của Hồ Chí Minh; thông tin các đoàn viếng tại tang lễ cụ Trực tại Đại Từ, Thái Nguyên. Sau đây là nội dung “thông báo”.

“Báo Nhân dân lấy làm đau đớn báo tin để toàn thể đồng bào biết rằng:

Cụ Linh mục Phạm Bá Trực đã từ trần. Báo Nhân Dân lấy làm đau đớn báo tin để toàn thể đồng bào biết rằng:

Cụ Linh mục **Phạm-bá-Trực**

Phó trưởng Ban thường trực Quốc hội,

Phó Chủ tịch Mặt trận Liên - Việt

Sau 2 năm bị bệnh nặng, được chính phủ ta hết lòng săn sóc, đã từ trần ngày 5 tháng 10 năm 1954

tại Việt Bắc, thọ 55 tuổi.

Cụ Linh mục **Phạm-bá-Trực** là một nhà ái quốc được toàn thể đồng bào Công giáo và nhân dân ta kính mến. Cụ luôn luôn nêu cao tinh thần hi sinh phấn đấu vì lòng kính Chúa và yêu nước của người Công giáo Việt-nam. Trong Mặt trận Liên - Việt cũng như trong Quốc hội, cụ đã không ngừng nỗ lực để thắt chặt khối đoàn kết giữa đồng bào lương và giáo, giữa các tôn giáo với nhau, đứng đầu tranh cho lí tưởng chung của dân tộc ta là hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ”.

Cụ Linh mục **Phạm-Bá-Trực** từ trần là một cái tang chung của đồng bào Công giáo và của nhân dân Việt-nam ta.

Trong dịp này chúng tôi xin kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn của Cụ Linh mục **Phạm-Bá-Trực** với lòng thương tiếc chân thành một nhà ái quốc thân yêu”⁽²⁷⁾

4. Trích *Điều văn của Linh mục Phêrô Vũ Xuân Kỳ, Chủ tịch Ủy ban Liên lạc Công giáo Kháng chiến liên khu III tại đám tang Linh mục Phạm Bá Trực*⁽²⁸⁾

Bài điều văn này là đại diện cho Ủy ban Liên lạc Công giáo kháng chiến Liên khu III, do Linh mục Phêrô Vũ Xuân Kỳ Chủ tịch tổ chức này đọc. Qua sử liệu cho thấy Linh mục Vũ Xuân Kỳ còn là một người bạn thân thiết của Linh mục Phạm Bá Trực, đặc biệt là tình cảm đó càng được thắt chặt hơn khi cả hai vị cùng có chung ý nguyện cổ vũ dẫn dắt đồng bào Công giáo tích cực tham gia kháng chiến “*kính Chúa, yêu Nước*”.

(...)

Bình sinh Cha là người đã nêu cao tấm gương của người Công giáo là: “Kính Chúa, yêu nước”.

Tận tụy phụng sự Thiên Chúa, trong 9 năm du học ở Roma, thủ đô Giáo hội Công giáo, Cha đã đậu ba bằng tiến sĩ: triết học, luật học (giáo luật) và thần học trong giáo hội. Trở về nước, Cha đã đem hết tâm sức ra rao giảng đức tin. Trong thời gian đang (giảng dạy) ở trường thần

học Sô Kiện (Kê Sô, Kiện Khê, Kim Bảng, Hà Nam), Cha đã đào tạo được nhiều Linh mục.

Hiểu thấu đức công bằng, bác ái của Chúa Giêsu, Cha đã sớm có tinh thần chống ách áp bức của đế quốc. Cách mạng tháng Tám thành công, Cha đã sốt sắng đứng ra gánh vác trách nhiệm trọng đại mà Tổ quốc đã giao cho. Trong hơn 8 năm kháng chiến, Cha đã nêu cao tinh thần bền bỉ, nhẫn nại chịu đựng gian khổ, không hề lùi bước trước những khó khăn của hoàn cảnh kháng chiến, Cha đã tích cực hoạt động công việc nhân dân toàn quốc kháng chiến, Cha đã tích cực hoạt động trong Ban Thường trực Quốc Hội và Ủy ban Liên Việt toàn quốc, tham gia công việc động viên nhân dân toàn quốc kháng chiến và sản xuất, không để bọn quỷ dữ lừa dối đồng bào Công giáo, chia rẽ lương giáo. Cha đã luôn luôn bóc trần mưu mô của chúng, kêu gọi đồng bào giáo hữu nêu cao tinh thần cảnh giác chó mắc mưu thâm độc của chúng. Mỗi một bức thư của Cha kêu gọi giáo hữu là một lần đồng bào thêm phần khởi thi hành những nhiệm vụ mà Hồ Chủ tịch và Chính phủ đã đề ra. Cho đến gần đây, mặc dù lâm bệnh nặng nhưng trước những thủ đoạn lừa bịp đồng bào Công giáo của bọn Ngô Đình Diệm, Cha cũng cố sức viết những lời tâm huyết kêu gọi anh chị em giáo hữu đứng lên đấu tranh phá tan mưu mô thâm độc của chúng⁽²⁹⁾.

Hồ Chủ tịch và Chính phủ hết sức săn sóc đến Cha, nhưng ý Chúa đã định Cha về, nên mặc dù các bác sĩ, y sĩ tận tình cứu chữa cũng không khỏi.

(...) Riêng đối với tôi, từ nay tôi sẽ mất đi người bạn chí thiết cùng chung một nhiệm vụ phụng sự Thiên Chúa, cùng chung một chí hướng đấu tranh giành độc lập, hạnh phúc cho nhân dân, đã từ lâu cũng sát cánh trong công cuộc kháng chiến.

Cha mất đi, nhưng tấm gương “kính Chúa, yêu nước” của Cha vẫn còn sáng tỏ mãi mãi trong lòng người Công giáo. Ngậm ngùi, nhớ tiếc Cha, chúng tôi xin cùng anh em giáo hữu quyết đoàn kết giáo lương chặt chẽ hơn nữa,

đánh tan mọi mưu mô của đế quốc Mỹ, bọn hiếu chiến Pháp và bọn tay sai của chúng để cùng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Trước linh cữu Cha, tôi xin thay mặt các vị Linh mục và anh chị em giáo hữu kính cẩn nghiêng mình tạm biệt Cha. Cầu xin Chúa và Đức Mẹ cho linh hồn Cha được trở về quê thật và ước mong sau này sẽ được cùng Cha hưởng phúc đời đời trên nước thiên đàng.

Linh mục **Vũ Xuân Kỳ**

5. Trích *Điều văn của cụ Tôn Đức Thắng* đọc trong lễ an táng cụ Linh mục Phạm Bá Trục ngày 7-10-1954⁽³⁰⁾

Bài điều văn này *đại diện cho Quốc hội và Ủy ban (Mặt trận) Liên Việt*, vì cụ Tôn Đức Thắng lúc đó là Quyền Trưởng ban Thường trực Quốc hội, đồng thời Chủ tịch Mặt trận Liên Việt toàn quốc.

(...)

Cụ mất đi, người Công giáo Việt Nam mất một người hướng dẫn sáng suốt. Trong kháng chiến, cứ mỗi lần bọn gian tà đội lốt Công giáo thì hành những mưu mô thâm độc mới, làm những điều trái với đạo Chúa, hại nước hại dân là mỗi lần tiếng nói của cụ lại đến với đồng bào, và cho mọi người thấy rõ mưu mô thâm độc, thân mật chỉ cho đồng bào con đường chân chính. Cho tới những ngày gần đây, mặc dầu bệnh tình đã trầm trọng, cụ vẫn sáng suốt vạch rõ mưu mô nham hiểm của bọn Việt gian Ngô Đình Diệm đang ép buộc và lừa bịp đồng bào Công giáo Miền Bắc vào Nam, cụ ân cần nhắc nhở đồng bào “ý từ nhớ lời Chúa dạy, phân biệt sói rừng đội lốt con chiên”. Tiếc thay, hôm nay mới biết, những lời đó lại là những lời cuối cùng cụ nhắc nhở tín đồ thân mến. Những lời di chúc quý báu đó chứng tỏ cụ đã nhiệt thành kính Chúa yêu nước cho đến trọn đời.

Kính Chúa và yêu nước đối với cụ là một. Chính nghĩa và tôn giáo không phải là hai việc tách rời. Cụ thường nhắc nhở lời Chúa dạy, giải thích cho mọi người nhận rõ một tín đồ thật lòng

sùng đạo phải là người dân yêu nước, càng kính Chúa lại càng phải ra sức chống kẻ gây chiến tranh xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ tự do tín ngưỡng, gìn giữ hoà bình. Những điều đó chính cụ đã dốc lòng thực hiện, đời cụ là một tấm gương kính Chúa yêu nước cho mọi người Công giáo noi theo.

(...)

Cụ đã sốt sắng giúp Chính phủ và Mặt trận định ra chính sách cụ thể đối với tôn giáo, nhằm tôn trọng và bảo hộ tự do tín ngưỡng, bảo hộ Thánh đường, đoàn kết tôn giáo, mưu lợi ích cho giáo dân, đưa lại ruộng đất cho nông dân các tôn giáo. Cụ thường nói với đồng bào: chính sách của Chính phủ trước sau như một, Chính phủ ta là Chính phủ nhân dân, làm việc gì cũng phù hợp với quyền lợi và nguyện vọng của nhân dân. Qua lời đó, chúng tôi nhận thấy lòng tin tưởng vững bền của cụ ở Chính phủ do Hồ Chủ tịch lãnh đạo, ở chế độ dân chủ cộng hoà tốt đẹp. Trải 9 năm kháng chiến, cụ không hề sờn lòng trước gian khổ, không lung lay trước mưu kế của bọn xâm lược. Cụ đã nêu cao ý chí vì hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ, nêu cao tinh thần vì nước vì dân.

Cụ mất đi, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và toàn thể nhân dân mất một vị nhân sĩ yêu nước có đức, có tài.

(...)

Từ già cụ lần cuối cùng, tôi thay mặt Quốc hội và Mặt trận kính cẩn tỏ lòng thương tiếc và biết ơn cụ, vị Linh mục đã nêu gương kính Chúa yêu nước, đã góp nhiều công lao trong việc đoàn kết giáo lương kháng chiến anh dũng đến thắng lợi to lớn ngày nay.

Như vậy có thể khẳng định, dù hoàn cảnh chiến tranh, nhưng sự hiện diện của *đại diện các cơ quan trung ương cao nhất* trong tang lễ Linh mục tại Thái Nguyên ngày 7/10/1954 càng khẳng định thêm công lao, vai trò và những đóng góp của Linh mục Phạm Bá Trục với Chính phủ, Quốc hội và Mặt Trận. Rõ ràng một nghi thức tang lễ *theo thể thức trọng thể quốc*

gia. Đặc biệt Điều văn của Hồ Chí Minh, đại diện Đảng, Chính phủ càng khẳng định sâu sắc điều này.

III. ĐÍNH CHÍNH MỘT SỐ NHẦM LẪN, MÃY VẤN ĐỀ CẦN LÀM SÁNG TỎ

1. Đính chính

Ngày 5/10/2009 nhân chuyển công tác của Viện Nghiên cứu Tôn giáo lên Thái Nguyên để bàn với UBND và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên tổ chức cuộc Hội thảo về cuộc đời sự nghiệp Linh mục Phạm Bá Trục, đoàn chúng tôi vinh dự được Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ Thái Nguyên mời đi dự lễ dâng hương tưởng nhớ 55 ngày mất Linh mục Phạm Bá Trục, tại giáo xứ Đại Từ, thuộc xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, Thái Nguyên. Tại buổi lễ có một phần trang trọng là đọc giới thiệu tiểu sử Linh mục Phêrô Phạm Bá Trục. Tuy nhiên, khi nghe bài tiểu sử này, chúng tôi thấy có *một số nhầm lẫn*. Sự nhầm lẫn này đã được nhân rộng. Cụ thể là ngày 06/10/2009, báo *Thái Nguyên* đăng lại hầu hết hai trang đầu của bản tiểu sử Linh mục Phạm Bá Trục đọc tại lễ dâng hương. Ngày 07/10/2009, báo *Nhân Dân* lại đăng tiếp, nguồn tin vẫn hơn do lấy từ báo *Thái Nguyên*. Sau cùng là báo *Người Công giáo Việt Nam* có đưa một mẫu tin trên số 43/2009. Báo *Nhân Dân* và báo *Thái Nguyên* đều có Website nên rất dễ tìm đọc trên mạng⁽³¹⁾.

Bài viết này xin *đóng góp cải chính một số chi tiết nhầm lẫn* và hy vọng rằng: Hàng năm khi kỉ niệm ngày mất Linh mục Phạm Bá Trục, chúng ta có một bản tóm tắt tiểu sử sao cho *đúng nhất* với cụ.

Để tiện theo dõi, việc đính chính sẽ lần lượt thực hiện theo các *số thứ tự* mà chúng tôi đã đánh trong ngoặc đơn của bài báo và tiểu sử đã trích dẫn ở trên. Đó chính là những chỗ đã *gạch chân* và *đặt dấu hỏi*.

Dưới đây là *chi tiết* bài đăng trên báo *Thái Nguyên* ngày 6/10/2009 về việc dâng hương tưởng nhớ Linh mục Phêrô Phạm Bá Trục⁽³²⁾. Bài này *lấy nội dung từ bản tiểu sử* đọc tại lễ dâng hương hôm đó⁽³³⁾.

“... Linh mục fero Phạm Bá Trục sinh ngày 21/11/1898. (2) Năm 1921 đến năm 1922? ngài đi học ở Rô Ma, nước Cộng hòa Italia khóa đầu tiên. Tại đây, ngài đỗ (3)Tiến sĩ thần học bằng A?, (4) được Vua Khải Định tặng (Bắc Đẩu Bội tinh)?, nhưng ngài đã khiêm nhường từ chối không nhận. Năm 1929, ngài về nước?⁽³⁴⁾ làm Linh mục tại (5) xứ Nhân Chính?, thuộc huyện Lí Nhân (Hà Nam). Từ 1930 đến 1945, ngài vừa làm bổn phận của một Linh mục, (6) vừa tham gia hoạt động cách mạng?. Do có công lao trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, năm 1946 ngài được bầu làm Đại biểu Quốc hội nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) khóa đầu tiên, được Quốc hội cử vào Ban Thường trực Quốc hội (nay gọi là Phó Chủ tịch Quốc hội). Đến năm 1947, (7) cụ Nguyễn Tố?, Chủ tịch Quốc hội mất?, Linh mục Fero Phạm Bá Trục được cử giữ chức vụ (8) Quyền Chủ tịch Quốc hội? suốt từ đó đến tháng 10/1954...

Linh mục Fero Phạm Bá Trục đã tạ thế vào ngày 5/10/1954, tại xã La Bằng (Đại Từ), hưởng thọ 56 tuổi. Thể theo nguyện vọng của bà con giáo dân địa phương, thi thể của Linh mục được đưa về an táng tại Nhà thờ xứ Yên Huy, xã Hùng Sơn (Đại Từ). Tang lễ ngài được tổ chức theo nghi thức Nhà nước; Thánh lễ an táng và lễ truy điệu được tổ chức trọng thể ngày 7/10/1954, do Ban Thường trực Quốc hội, Mặt trận và (12) Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam tổ chức? Chủ tịch Hồ Chí Minh do bận việc tiếp quản Thủ đô Hà Nội không về dự lễ truy điệu được, đã gửi vòng hoa viếng kèm theo lời điệu...”

Ngoài ra có một số chi tiết trong bài tiểu sử không được bài báo đưa tin, nay xin trích những chỗ cần đính chính *trong tiểu sử* để tiện theo dõi:

Trang 1 bản tiểu sử viết:

(1)“Linh mục Fêrô Phạm Bá Trục sinh ngày 21 tháng 11 năm 1898 tại huyện Lí Nhân-Tỉnh Hà Nam.?...; “ (9) Năm 1950 Linh mục đi thăm các nước Liên Xô, Tiệp Khắc, Bungari ?”;

“Năm 1951 trong Đại hội thống nhất Việt Minh – Liên Việt Linh mục lại được cử làm Phó chủ tịch Ủy ban Liên Việt toàn quốc, cùng năm này Linh mục (10) được dẫn đầu Đoàn đại biểu? Chính phủ Việt Nam sang Triều Tiên “Viện Triều chống Mỹ”;

Trang 2, đầu trang, câu đầu tiên viết:

(11) “Năm 1954 trong khi hoà bình đang được lập lại trên miền Bắc nước ta, cũng là lúc Linh mục FêRô bị đau ốm?...”

Đính chính các lỗi:

1. Trong bản tiểu sử Linh mục nói Linh mục Phạm Bá Trục sinh ngày 21/11/1898 tại huyện Lý Nhân, Hà Nam? - *Thực ra ông sinh tại làng Bạch Liên, xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình*⁽³⁵⁾.

2. Năm 1921 đến 1922 đi học ở Roma? - *Linh mục không phải chỉ học có 2 năm ở roma mà là 9 năm*⁽³⁶⁾.

3. Sau 9 năm học tại Roma, Ngài không chỉ có được một bằng tiến sĩ thần học mà còn 2 bằng tiến sĩ nữa là triết học và luật học (giáo luật)⁽³⁷⁾.

4. “Tại đây (Roma), ngài đỗ Tiến sĩ thần học bằng A?, được vua Khải Định tặng (Bắc Đẩu Bội tinh)”?- Thông tin này *không thấy rõ nguồn tư liệu*, có thể chỉ là lời truyền kể, các tài liệu lưu trữ không thấy đề cập đến. Bản thân nó cũng *chứa đựng những mâu thuẫn*. Chúng ta biết là thầy Phạm Bá Trục được gửi sang Roma, Italia học, còn vua Khải Định sang Pháp dự Hội chợ thuộc địa tại Marseille từ tháng 20/5/1922 đến tháng 9 năm 1922 chứ không phải Roma, Italia. Hơn nữa, Khải Định bị công kích thậm tệ bởi nhóm Việt kiều yêu nước tại Pháp. Các hồ sơ lưu trữ của mật thám Pháp báo cáo khá chi tiết về *tình hình an toàn* đối với ông vua bù nhìn này. Điều này càng chứng minh, Khải Định *không thể tùy tiện đi lại*⁽³⁸⁾. “Trò hề” huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh đã bị Nguyễn Ái Quốc phê phán kịch liệt trong vở kịch *Con rồng tre*. Nếu có việc Khải định muốn trao Bắc Đẩu Bội tinh cho tiến sĩ thần học Phạm Bá Trục

chắc là qua *lời nhắn* từ Vua qua quan thượng thư Nguyễn Hữu Bài. Vì Nguyễn Hữu Bài có cùng Khải Định sang Pháp năm 1922, sau đó ông sang yết kiến Giáo hoàng tại Roma. Có lẽ ở đây ông đã gặp Phạm Bá Trục và chuyển lời của vua Khải Định tới Linh mục?⁽³⁹⁾

5. Năm 1929 Linh mục Phạm Bá Trục không phải làm Linh mục tại xứ Nhân Chính, thuộc huyện Lí Nhân Hà Nam? *mà làm chính xứ Khoan Vĩ (còn gọi là Thượng Vĩ), xứ này thuộc địa bàn xã Nhân Chính, huyện Lí Nhân, Hà Nam*⁽⁴⁰⁾.

6. Từ 1930 đến 1945, ngài vừa làm bốn phận của một Linh mục, *vừa tham gia hoạt động cách mạng?*- Có lẽ nên dùng từ “*thể hiện tinh thần yêu nước sâu sắc*” thì đúng hơn, bởi hoạt động cách mạng thông thường phải *gắn với tổ chức cách mạng*, hoặc *phong trào cách mạng* nào đó⁽⁴¹⁾.

7. Không phải là cụ Nguyễn Tổ, Chủ tịch Quốc hội mà là: *cụ Nguyễn Văn Tổ, Trưởng ban thường trực Quốc hội (lúc đó chưa có tên Chủ tịch Quốc hội)*.

8. Chưa thấy một tài liệu lưu trữ nào nói tới cụ Linh mục Phạm Bá Trục giữ chức vụ Quyền Chủ tịch Quốc hội? - *Một cách chắc chắn là tháng 5 năm 1947 Linh mục được bầu làm Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội (tương đương với Phó Chủ tịch Quốc hội ngày nay)*⁽⁴²⁾.

9. Chưa tìm thấy tài liệu nào nói năm 1950 Linh mục đi thăm các nước Liên Xô, Tiệp Khắc, Bungari như *trong bài tiểu sử* đọc tại lễ dâng hương. Bài tiểu sử không thấy trích nguồn. Theo chúng tôi chính xác hơn là Linh mục Phạm Bá Trục *thay mặt Ban thường trực gửi điện cảm ơn* các nước trên thế giới đã công nhận nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà, trong đó có các nước Đông Âu kể trên⁽⁴³⁾.

10. Không phải Linh mục Phạm Bá Trục *dẫn đầu đoàn đại biểu* mà là cụ Tôn Đức Thắng, đúng hơn phải nói Linh mục *tham gia đoàn đại biểu*. Cũng không phải chỉ có thăm Triều Tiên mà là *đoàn đi thăm Trung Quốc*

trước sau đó mới đến Triều Tiên. Cụ thể lịch trình đoàn đi như sau: Đoàn đến Bắc Kinh ngày 23/7/1951, đoàn tới Triều Tiên ngày 17/8/1951, phải đi qua sông Áp Lục, biên giới Trung-Triều, ngày 20/8/1951 đoàn tới Bình Nhưỡng, ngày 22/9/1951, đoàn lên đường từ Triều Tiên về Việt Nam⁽⁴⁴⁾.

11. Trong *bản tiểu sử* có nói tới năm 1954 là lúc Linh mục Phạm Bá Trục bị đau ốm và bệnh nặng. *Thực tế là đã bị bệnh tim từ năm 1952*. Đến năm 1954 bị nặng, phải tĩnh dưỡng⁽⁴⁵⁾.

12. Trong *tiểu sử* đọc tại lễ dâng hương và bài báo có đề cập tại tang lễ có hiện diện của *Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam* trong Ban tổ chức tang lễ? - *Thực tế tên này mãi tới 1983 mới có*, còn năm 1955 tại miền Bắc mới thành lập tổ chức yêu nước của người Công giáo có nguồn gốc từ kháng chiến chống Pháp lấy tên là: *Ủy ban liên lạc những người Công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc, yêu hoà bình*. Một cách chính xác phải nói là: Tại tang lễ có hiện diện của đại diện *Ủy ban liên lạc Công giáo kháng chiến Liên khu III - Linh mục Phêrô Vũ Xuân Kỳ*

13. Bản *tiểu sử* cũng không đề cập tới việc Linh mục đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh truy tặng Huân chương Độc lập hạng nhất⁽⁴⁶⁾.

2. Một số chi tiết cần làm sáng tỏ

a) Có phải Linh mục Phạm Bá Trục đi học ở Roma thời gian 1919-1929 ?

- Trong một số tài liệu viết có nói tới Linh mục Phạm Bá Trục đi học ở Roma từ 1919-1929⁽⁴⁷⁾. Tuy nhiên khi đọc cuốn *Đức Hồng y Phaolô Giuse Phạm Đình Tụng 50 năm hồng ân*, do Toà Tổng Giám mục Hà Nội in năm 1999 có một số chi tiết khiến người đọc “băn khoăn” về mốc 1929. Tại trang 5 cuốn sách đó có viết:

“Năm lên 8 tuổi, cậu (ý nói Phạm Đình Tụng) theo một người họ hàng là Linh mục phêrô ô Phạm Bá Trục lên học ở Hà Nội. Linh

mục Phạm Bá Trục quê cũng gần làng Cầu Mễ (quê Phạm Đình Tụng), đi tu ở Hà Nội sau đi du học Roma và được tấn phong Linh mục.

Vào quãng năm 1927, Linh mục Phạm Bá Trục có mở một ngôi trường nhỏ dạy văn hoá cho trẻ em ở làng Tám (thuộc khu Giáp Bát, Hà Nội). Cậu bé Phạm Đình Tụng được ngài quan tâm đưa lên học tại đây. Chỉ sau 2 năm học tập, cậu Tụng tiến bộ rất nhiều. Sau kì nghỉ hè năm 1929, thấy cậu Tụng tư chất thông minh ham học, lại là một cậu bé ngoan ngoãn hiền lành ẩn giấu một nghị lực khác người. Nhìn thấy một triển vọng tương lai nơi cậu, Cha Phạm Bá Trục muốn tiến cử cậu vào Trảng Tập để đi tu”.

Điều đáng nói là Linh mục Phạm Bá Trục vốn là *nghĩa phụ* của Hồng y Phạm Đình Tụng. Mặt khác, sự thăng tiến của Hồng y Phạm Đình Tụng trong Giáo hội ngoài “hồng ân của Chúa” rõ ràng có vai trò quan trọng của Linh mục Phạm Bá Trục ở buổi ban đầu sự nghiệp học tập của Phạm Đình Tụng. Do vậy những dòng sử liệu này hoàn toàn có cơ sở tin cậy. Rõ ràng năm 1927, *Linh mục Phạm Bá Trục đã dạy văn hoá ở khu vực Làng Tám*.

- Một chi tiết khác cũng lưu ý là:

“Năm 1914, nhân chuyến qua Roma, Tòa thánh thúc giục Giám mục Marcou (Thành) (Giám mục phó Tây Đàng Ngoài, Hà Nội) gửi sinh viên Việt Nam sang học Roma. Về Việt Nam, Giám mục Marcou hỏi ý kiến Giám mục Gendreau (Đông), Giám mục Hà Nội, Giám mục Hà Nội bằng lòng gửi thầy Phạm Bá Trục du học Roma”⁽⁴⁸⁾.

Với một ý kiến của Toà thánh như vậy, chắc không thể chậm trễ tới 5 năm sau mới cử người đi học?

- Nhân chuyến về quê Linh mục Phạm Bá Trục tại Ninh Bình, có dịp nói chuyện với ông Phạm Quang Thiện, người duy nhất trong dòng họ Phạm giữ những thông tin về Linh mục Phạm Bá Trục, ông cho chúng tôi biết là năm 1925, sau khi thụ phong Linh mục, Linh mục

Phạm Bá Trục đã trở về nước. Tuy nhiên ông *không đưa ra sử liệu*, do đó chúng tôi chỉ xem đây như là một ý kiến để tham khảo. Hi vọng vấn đề sẽ *cụ thể* từ các *sử liệu của ông*?

Căn cứ từ những sử liệu trên, có lẽ thời điểm về nước của Linh mục khoảng từ 1925-1927 là *hợp lý hơn cả*. Và như vậy thì thời gian đi học sẽ vào khoảng từ 1916-1918.

b) Xác định cụ thể các mốc thời gian Linh mục Phạm Bá Trục hoạt động trong Quốc hội, Mặt trận Liên Việt⁽⁴⁹⁾

Cụ thể như sau:

- Ngày 6/1/1946, được bầu là đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam. Giữa năm này Linh mục là Ủy viên của Mặt trận Liên Việt⁽⁵⁰⁾.

- Trong phiên họp đầu tiên của Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, ngày 2/3/1946, Linh mục Phạm Bá Trục được bầu làm *Ủy viên dự khuyết* của Ban thường trực Quốc hội. (lúc đó Ban Thường trực gồm 15 người là ủy viên chính thức và 3 người là ủy viên dự khuyết)⁽⁵¹⁾, Trưởng ban Thường trực Quốc hội là cụ Nguyễn Văn Tố.

- Phiên họp thứ hai của Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ ngày 28/10-9/11/1946, Linh mục được bầu là *Ủy viên chính thức* của Ban Thường trực Quốc hội, cụ Bùi Bằng Đoàn được bầu làm Trưởng ban Thường trực Quốc hội⁽⁵²⁾. Tuy nhiên lúc đó Ban Thường trực Quốc hội gồm mấy tiểu ban? Linh mục Phạm Bá Trục thuộc tiểu ban nào? Điều này từ trước đến nay chưa làm rõ, kể cả các văn kiện Quốc hội lấy từ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III. Về điều này xin được làm *sáng tỏ* như sau:

“Để tiến hành công việc, Ban Thường trực Quốc hội đã thành lập 3 tiểu ban:

A- Tiểu ban Pháp chính

B- Tiểu ban Tài chính kinh tế

C- Tiểu ban Kiến nghị

A, Tiểu ban Pháp chính, gồm 7 uỷ viên chính thức và 1 uỷ viên dự khuyết:

Ông Tôn Quang Phiệt Trưởng ban, Uỷ viên chính trị: cụ Tôn Đức Thắng và các ông Dương Đức Hiền, Hoàng Văn Hoan, Trần Văn Cung, Phạm Bá Trục, Nguyễn Đình Thi; uỷ viên dự khuyết, Nguyễn Thị Thục Viên⁽⁵³⁾.

- Tháng 5/1947, Linh mục Phạm Bá Trục được bầu làm Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Về điều này sử liệu ghi:

“Cụ Phạm Bá Trục làm Phó Trưởng Ban: Hồi tháng 5 năm 1947, cụ Tôn Đức Thắng, Phó Trưởng Ban được Chính phủ mời sang quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Toàn ban đã bỏ phiếu bằng cách gửi thư bầu cụ Phạm Bá Trục làm Phó Trưởng Ban cùng cụ Bùi Bằng Đoàn điều khiển công việc⁽⁵⁴⁾.

- Khoảng từ 1948-1952, Linh mục Phạm Bá Trục có vai trò quan trọng trong Hội đồng Chính phủ giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh giải quyết nhiều công việc của Chính phủ⁽⁵⁵⁾. Sử liệu ghi:

“Cụ Trưởng Ban Bùi Bằng Đoàn, và về sau thêm hai cụ Phó Ban Tôn Đức Thắng và Phạm Bá Trục đã luôn luôn ở bên cạnh Hồ Chủ tịch và tham dự các cuộc Hội đồng Chính phủ để giúp đỡ ý kiến Chính phủ trong mọi công việc. Những ngày giặc Pháp tấn công các cụ Trưởng và Phó Ban đã luôn luôn chân dậm đất lặn suối trèo đèo nhiều khi sát ngay tiếng súng để cùng Chính phủ điều khiển cuộc kháng chiến⁽⁵⁶⁾.

- Tháng 2 năm 1950, Ban thường trực Quốc hội bầu ra một Ban thường vụ nằm trong Ban thường trực để tham gia các hoạt động thường xuyên với Chính phủ. Ban này gồm 5 người là Bùi Bằng Đoàn, Tôn Đức Thắng, Tôn Quang Phiệt, Phạm Bá Trục, Dương Đức Hiền và Trần Huy Liệu⁽⁵⁷⁾. Thực ra cơ cấu tổ chức của Ban thường vụ đã có từ ngày 11 tháng 11 năm 1946⁽⁵⁸⁾.

- Tháng 3/1951, thống nhất Việt Minh và Liên Việt, Linh mục Phạm Bá Trục làm Phó chủ tịch Ủy ban Liên Việt toàn quốc⁽⁵⁹⁾.

c) Thái độ của Giáo hội khi Linh mục tham gia kháng chiến?

Vấn đề này cần soi xét, bởi bối cảnh lịch sử thời điểm 1946-1954, đối với người Công giáo, đặc biệt là hàng giáo sĩ, tham gia kháng chiến phải trải qua cuộc “*cách mạng trong nội tâm của lòng mình*”. Dầu vẫn biết động lực dân tộc là *động lực lớn*, trào lưu đồng hành cùng dân tộc là *xu hướng chủ lưu*, nhưng Đức tin người Công giáo cũng thực *son sắc*, nhất là đa số giáo dân thấp kém về dân trí và thần học, nó lại được bao trùm và *khắc định* theo tinh thần Giáo hội trước Công đồng Vatican II, đặc biệt dưới thời Giáo hoàng Piô XI, Piô XII, vốn *lãnh đạo* với Chủ nghĩa vô thần - Cộng sản.

Vậy Linh mục Phạm Bá Trục hẳn có điều gì đó “*ưu ái*” đặc biệt từ phía giáo hội chăng? Chúng ta sẽ hiểu rõ vấn đề qua một số sử liệu.

- Một sử gia Công giáo viết:

“Cha Phạm Bá Trục, người du học Roma, tiến sĩ thần học, đang là chính xứ Khoan Vi, trong cuộc bầu cử Quốc hội 6/1/1946 đã được Đức cha Chaize (Thịnh) cho phép ra tranh cử, và đã đắc cử, cha được đặt vào chức Phó trưởng ban thường trực Quốc hội, có đôi chút ảnh hưởng để bênh vực giáo hội”⁽⁶⁰⁾.

Vấn tác giả trên ở một đoạn khác viết:

“Cha Phạm Bá Trục, dân biểu Quốc hội (từ 1946) thường cư ngụ tại giáo xứ Kẻ Chuôn (Hà Đông). Đôi lần cha vào Hà Nội, gặp Đức cha Giám mục giáo phận. Đức cha nói với cha: “Cha đã biết rõ giáo luật dạy cha phải làm gì”. Từ đấy cha nhiều lần vắng mặt trong các buổi họp”⁽⁶¹⁾

Từ hai đoạn tư liệu trên chúng tôi tạm rút hai ra nhận xét sau:

Thứ nhất: Ban đầu ý định của Bề trên đối với Linh mục Phạm Bá Trục là muốn ra tranh cử đại biểu Quốc hội, “*có thể*” lúc đó họ đã hi

vọng một *ý hướng xa* hơn là Linh mục sẽ đem lại một số “*lợi ích*” theo *cách riêng* của giáo hội nếu trúng cử đại biểu Quốc hội.

Thứ hai: Tuy nhiên khi tham gia Quốc hội, với tinh thần dân tộc vốn có từ hồi trước cách mạng, Linh mục Phạm Bá Trục quyết tâm theo kháng chiến. Điều này lại càng được khẳng định thêm đối với Linh mục khi cụ Hồ có những cử chỉ tận tình đặc biệt dành cho Linh mục. Hơn nữa, Linh mục ngày càng giữ những trọng trách trong Quốc hội và sau này là Hội đồng Chính phủ. “*Có lẽ*” do “*ý định ban đầu*” không đạt được, lại *dưới áp lực của Tòa thánh* nên Bề trên Hà Nội mới có *thái độ* như đoạn trích hai đã nói. Cũng cần hiểu thêm rằng, cuối 1946 đầu 1947 khi Linh mục theo Chính phủ kháng chiến lên Việt Bắc thì *gần như là thể hiện rõ lập trường của cá nhân trước Giáo hội về đường hướng “kính Chúa yêu Nước”*. Bài viết năm 1948 trên báo *Sự Thật* càng khẳng định điều này. Phần nữa Việt Bắc cách xa Hà Nội, vì chiến sự nên về Hà Nội không thuận.

Như vậy trước năm 1950, tức trước khi Giám mục Trịnh Như Khuê làm Giám mục Hà Nội, Linh mục Phạm Bá Trục không hề bị “*ra án phạt*” của Bề trên. Mặc dù Giám mục Hà Nội đã có ý “*nhắc nhở*”.

Vậy sau năm 1950, đặc biệt khi Khâm sứ Toà thánh Dooley⁽⁶²⁾ triệu tập Hội đồng Giám mục Đông Dương ra Thư chung 1951 thì sao? Liệu Linh mục Phạm Bá Trục có bị “*phạt vạ*”. Chúng ta đều biết sau Thư chung 1951 Giáo hội rất nghiêm khắc với những người Công giáo nào cộng tác với Cộng sản. Mấy dòng sử liệu sau sẽ làm sáng tỏ vấn đề.

Linh mục Leon Triviere, trong một bức thư viết ở Hồng Kông ngày 29/8/1955⁽⁶³⁾ gửi Khâm sứ Toà Thánh ở Đông Dương có đề cập:

“Linh mục viết thư này thuộc Hội Thừa sai ngoại quốc Paris và là người quen biết ở Hà Nội, khi còn là tuyên úy trong quân đội.... Tôi vô cùng biết ơn Đức Khâm sứ nếu cho tôi biết,

trước khi bức màn hạ xuống, tình trạng đích xác về Giáo luật của hai vị là Cha Phạm Bá Trục, Phó Chủ tịch Ủy ban Thường trực Quốc hội Việt Nam và Cha Vũ Xuân Kỳ, Phó Chủ tịch Mặt trận Bảo vệ hoà bình Việt Nam. Cả hai đều là thành viên của Ủy ban Toàn quốc giải phóng thống nhất Việt Nam (là Mặt trận Bình dân).

Sẽ bổ ích cho một số thừa sai nếu Đức Khâm sứ cho biết hai vị này thuộc địa phận nào? Họ có bị vạ tuyệt thông không? do Roma? hay do vạ Giám mục của họ đề ra?

Xin Đức Khâm sứ nhận lời thỉnh cầu của tôi, lời đáp của Đức Khâm Sứ thì sẽ quý báu và có ích cho nhiều người...”⁽⁶⁴⁾.

Những nội dung hỏi về việc phạt “vạ tuyệt thông” với Linh mục Phạm Bá Trục và Vũ Xuân Kỳ đã được Khâm sứ Dooley gửi tới Giám mục Hà Nội Trịnh Như Khuê⁽⁶⁵⁾ để thẩm định. Trong bức thư viết tại Hà Nội ngày 5/9/1955 Giám mục Trịnh Như Khuê trả lời Linh mục Leon Triviere thông qua Khâm sứ Dooley như sau:

“Kính thưa Đức Cha rất khả ái.

Tôi có thể trả lời mấy câu hỏi của Cha TRIVIERE như sau:

Cha Phạm Bá Trục đã đi với phép rửa của Đức Cha Thịnh (Chaize) vị tiền nhiệm của tôi, còn Cha Vũ Xuân Kỳ thì có thể là đã tự ý ra đi. Khi nhận chức Giám mục, tôi chưa bao giờ gặp hai vị này.

Tuỳ ý Cha TRIVIERE nhận xét hai vị đó có bị vạ “*Latae sententiae*” hay không? Chiếu theo giáo luật, Toà thánh cho tới nay chưa đặt vấn đề.

Cho tới nay cả hai vị tiền nhiệm là Đức Cha Thịnh và tôi nữa, chúng tôi chưa ra án phạt họ. Tôi tưởng trước hết hãy xem và nghe họ, những tin tức tôi lược được về họ, thì hồ đồ và những điều phao tin về họ thường chỉ là gian dối.

Xin Đức Cha rất khả ái nhận tâm tình quý mến sâu xa của tôi.

Giuse - Maria Trịnh Như Khuê”⁽⁶⁶⁾.

Linh mục Phạm Bá Trục, một vị Linh mục Công giáo, làm tới Phó trưởng ban Thường trực Quốc hội, có vai trò quan trọng trong Hội đồng Chính phủ và Mặt trận Liên Việt những không hề bị phạt vạ từ phía giáo hội - Một cuộc đời thực sự đặc biệt!

IV. VÀI NHẬN XÉT

Bài viết này thuần túy chỉ là các tư liệu chủ yếu về vai trò của Linh mục với kháng chiến, Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận - *tức chủ yếu từ sau 1946 đến 1954*. Chúng tôi cũng có đề cập tới một số vấn đề của Công giáo như thái độ của Giáo hội đối với Linh mục. Tuy nhiên những *tư liệu về ông trước 1945 vẫn chưa được đề cập*, đặc biệt là quá trình ngài *mục vụ* coi sóc các xứ đạo trước 1945. Đây là một công việc khó. Hướng nghiên cứu về nó vẫn mở.

Còn một chủ đề nữa là *vai trò của Linh mục đối với Chính phủ, Mặt trận* những năm kháng chiến cần tiếp tục làm sáng rõ thêm. Tại hội thảo kể trên tuy đã đề cập nhưng *chưa phải tất cả*.

Từ các nguồn tư liệu về Linh mục Phạm Bá Trục trong bài viết này chúng tôi đưa ra mấy nhận xét bước đầu như sau sau:

1. Linh mục có một cuộc đời và thân thể *hết sức đặc biệt*. Có lẽ là người duy nhất được Bề trên lúc đó “cho phép” tham gia kháng chiến và là người Linh mục duy nhất từ trước đến nay giữ trọng trách cao nhất trong Quốc hội, là Phó Trưởng ban Thường trực, tương đương với Phó Chủ tịch Quốc hội ngày nay.

2. Là người *tiên phong* của phong trào Công giáo yêu nước trong những năm kháng chiến chống pháp đầy thử thách khắc nghiệt.

3. Từ các tư liệu về Linh mục cho chúng ta thấy Linh mục Phạm Bá Trục luôn nhất quán trên các quan điểm:

- Luôn tin tưởng tuyệt đối vào Chính phủ do Hồ Chí Minh lãnh đạo.

- Bằng lời kêu gọi và những hành động cụ thể của mình Linh mục luôn nêu cao một thông điệp: *Kính Chúa phải song hành với yêu nước* - “*Ta hãy vì Chúa, vì chính nghĩa mà chiến đấu oanh liệt*”.

- Tuyên truyền và khẳng định chính sách *tự do tín ngưỡng* và đại đoàn kết lương giáo của Chính phủ và Hồ Chí Minh.

4. Những tư liệu về Linh mục Phạm Bá Trục, cũng như tấm gương của Cụ là một *điển hình* của việc “*gắn đạo với đời*”. Thật khiếm khuyết nếu như quá ít tư liệu về hành trạng của một nhân vật Công giáo yêu nước *đặc biệt*. Rõ ràng cần phải có sự đầu tư quan tâm hơn cho công việc nghiên cứu nhân vật lịch sử Công giáo nhưng có ý nghĩa xã hội thời sự này-Linh mục, tiến sĩ Phêrô Phạm Bá Trục./.

Chú thích:

1. Chúng tôi chỉ giới thiệu bài điển hình nhất. Xem thêm một số bài viết của Linh mục Phạm Bá Trục trong: *Kính Chúa yêu nước và đoàn kết lương giáo*, Ủy ban Liên Việt xuất bản. 1954.
2. Báo *Sự Thật* số 105 năm 1948.
3. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, được in trong *Văn kiện Quốc hội toàn tập, tập I*. Nxb Chính trị Quốc gia 2006, tr. 182-183.
4. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, được in trong *Văn kiện Quốc hội toàn tập, tập I*. Nxb Chính trị Quốc gia 2006, tr. 188-189.
5. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, sdd, tr. 190-191.
6. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, sdd tr. 192-193.
7. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, sdd tr. 211-214.
8. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, sdd tr. 216-217.
9. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, sdd tr. 220-222.
10. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, sdd tr. 223.
11. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, sdd tr. 203.
12. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, sdd tr. 265-269. Có thể tìm tại: http://www.na.gov.vn/sach_qh/vkqhtoantap_1/nam1950/1950_17.html.
13. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, sdd tr. 310.
14. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, sdd tr. 327.
15. Hồng Nhuệ Nguyễn Khắc Xuyên, *Tư liệu lịch sử về địa phận Hà Nội 1954-1994*, lưu hành nội bộ, 1999, tr. 11.
16. Nguồn:
http://www.haiphong.gov.vn/?website_id=41&menu_idssss=387&parent_menu_id=1&article_id=2536&fuseaction=DISPLAY_SINGLE_ARTICLE
17. Có thể tìm theo các chủ đề liên quan trên website với các từ khoá như: *Bác Hồ với tết Đình Hội; Không phải là siêu nhiên, Hồi ức của cụ Đặng Thụ*, chuyên viên Văn phòng Quốc hội từ năm 1948, v.v...
18. Tác giả Chu Thị Ngọc Lan người viết bài cho hội thảo “*Linh mục Phạm Bá Trục và đường hướng Công giáo đồng hành cùng Dân tộc thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp 1946-1954*”, trong tham luận có chỉ ra một số bức ảnh Linh mục Phạm Bá Trục chụp với Hồ Chí Minh, đây là những tư liệu quý, do đó phần này chúng tôi chỉ *định hướng* thêm một số ảnh của Linh mục Phạm Bá Trục trên báo chí để tham khảo. Cũng nhận thấy rằng trong các tư liệu về một nhân vật lịch sử thì tư liệu ảnh cũng hết sức quan trọng -*Xem kĩ yếu hội thảo*.
19. Lưu giữ ảnh này hiện nay là cháu cụ Phạm Bá Trục, ông Phạm Quang Thiện, ngoài ra có thể tìm ảnh này tại nhà thờ xứ Bạch Liên, hoặc xem trong sách *Lịch Sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960*. Nxb Chính trị Quốc gia, 1994, xem phần Phụ lục.
20. Có thể xem ảnh trên báo *Cứu quốc* ngày 16/11/1946.
21. Xem danh sách trong: *Lịch Sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960*. Nxb Chính trị Quốc gia, 1994, tr. 111 không thấy tên Phan Thanh chỉ có tên bà Lê Thị Xuyên. Phan Thanh là lấy tên chồng của bà.

22. Có thể tìm xem ảnh trên báo *Chính Nghĩa* năm 1955.

23. Có thể xem ảnh này trên báo *Chính Nghĩa* số 159 năm 1958.

24. Xem ảnh trên báo *Chính Nghĩa* năm 1955.

25. Tài liệu trung tâm lưu trữ quốc gia III. Xem:

http://www.na.gov.vn/sach_qh/vkqhtoantap_1/phuluc/phuluc_9.html

26. Trong quá trình tìm tư liệu viết bài cho hội thảo, chúng tôi biết số báo này hiện nay *chỉ có* tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, hoặc thư viện của Viện Lịch sử Đảng. Báo *Nhân dân* lúc đó ra hai ngày một số. Trang Web: http://giadinhanphong.blogspot.com/2009/02/thai-o-cua-cac-giam-muc-mien-bac-vu.html_ftnref12, có *đăng lại nội dung chính* thông tin về tang lễ Linh mục Phạm Bá Trực trên số báo này, về mặt *sử liệu có một số chi tiết nhỏ bị sai lệch*.

27. Xem báo *Nhân dân*, số 237, ngày 11-12 tháng 10-1954. “*Thông báo*” là do chúng tôi đặt ra, thực ra báo *Nhân dân* chỉ có mẫu tin dài mang tính chất như là một “cáo phó” với tiêu đề là: *Cụ Linh mục Phạm-bá-Trực đã từ trần*”.

28. Tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia III.

29. Hai bài viết của Linh mục Phạm Bá Trực trước khi mất gây tiếng vang với những giáo dân chống di cư theo âm mưu của Ngô Đình Diệm, đặc biệt tại tỉnh Hưng Yên các giáo dân tỏ ý tán đồng với lời kêu gọi của Linh mục. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, phòng Quốc hội có đề cập tới sự hưởng ứng lời kêu gọi giáo dân ở lại của Linh mục hồi tháng 9/1954. Những hướng ứng này viết sau khi cụ mất, tức cuối 1954.

30. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III. Tìm trên:

http://www.na.gov.vn/sach_qh/vkqhtoantap_1/phuluc/phuluc_11.html

31. Trong hội thảo này tôi biết là có một số tác giả có tham khảo nguồn tin trên. Tôi đã có dịp trao đổi với một số tác giả về những thông tin đó.

32. Nguồn: <http://www.baothainguyen.org.vn/Home/Newsdetail.aspx?cid=95&id=4139>, cập nhật lúc 7h 27’ ngày 06/10/2009.

33. Đó là một sự nhầm lẫn, hoàn toàn không có ý trách lỗi nhà báo hay cơ quan báo chí, bởi sự nhầm lẫn này ít người biết. Tuy nhiên sau hội thảo này, một số nội dung đã đưa lên mạng cần cải chính lại để những người khác khi tìm kiếm thông tin về Linh mục Phạm Bá Trực có được những thông tin xác thực hơn.

34. Xem *phần III.1*, của bài viết này sẽ trình bày cụ thể vấn đề.

35. Điều này không phải bàn cãi gì nữa, *tiểu sử* lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, và cuộc khảo sát của đoàn công tác Viện Nghiên cứu Tôn giáo ngày 14/11/2009 tại quê hương Linh mục đã khẳng định. Ban đầu TS Nguyễn Phú Lợi và một số cán bộ làm công tác tôn giáo ở Ninh Bình cũng nhầm lẫn rằng quê ông tại xứ Hào Nho chứ không phải Bạch Liên.

36. Xem *tiểu sử* lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia III và Điều văn của Linh mục Vũ Xuân Kỳ, đọc tại tang lễ.

37. Xem *Điều văn* của Linh mục Vũ Xuân Kỳ, đọc tại tang lễ, tài liệu Lưu trữ Quốc gia III.

38. Xem thêm các thông tin về chuyến đi của Khải Định, cũng như *sự bảo đảm an toàn* cho ông của cơ quan an ninh Pháp trong sách của tác giả Thu Trang - *Nguyễn Ái Quốc tại Paris (1917-1923)*. Nxb Thông tin lí luận. 1989. Các trang: 195, 200, 203, 205, 207.

39. Thông tin đưa ra đây như là *một cách giải thích có cơ sở nhất, chứ không khẳng định*. Sử liệu ghi lại như sau: “Năm 1922, tháp tùng vua Khải Định sang Pháp, Cụ Nguyễn Hữu Bài đến La Mã, được ĐGH. Piô XI tiếp kiến. Ông dâng lên ĐGH. thỉnh nguyện gồm 4 nội dung chủ yếu, trong đó có hai nội dung :

- Xin cải tổ công việc huấn luyện trong các chủng viện.

- Xin lập hàng giáo phẩm và cho hai người Việt Nam được học ở trường Truyền giáo Roma.

- Thiết lập Tòa Khâm sứ Tòa Thánh

- Ban huấn thị yêu cầu các thừa sai phải nỗ lực thăng tiến các linh mục bản xứ,...

Hưởng ứng huấn thị, Giám mục Allys gọi hai sinh viên Đại Chủng Viện Phú Xuân qua Roma du học. Hai sinh viên đó là hai thầy Phêrô Ngô Đình Thực và Phêrô Nguyễn Văn Lành. Đây là lần đầu tiên các sinh viên Đại Chủng Viện Huế chính thức được nhận vào Đại Học Đường “Truyền Giáo”, một đại học lớn của Roma. Giám mục Allys được thưởng huy chương Chevalier de la Légion d’honneur (tạm dịch ‘Bắc Đẩu Bội Tinh’),

bằng sắc lệnh của quan Toàn Quyền Đông Dương Albert Sarraut ngày 05.02.1921. Ngày 14.7.1921 quan Toàn Quyền Pháp tại Việt Nam, ông Pierre Pasquier đã long trọng trao huy chương này trước sự hiện diện quân đội Hoàng Đế Khải Định và Triều Đình, ngay trước ngọ môn của cung điện Nhà Vua - Nguồn: <http://dongthanhtam.net/home/modules.php?name=News&op=viewst&sid=5>; Xem thêm các thông tin về Nguyễn Hữu Bài trên *Nghiên cứu Tôn giáo*, số tháng 3/2009. Theo Nguồn web trên thì Giám mục Ngô Đình Thục học ở Đại học truyền giáo Roma sau Linh mục Phạm Bá Trục. Điều này khác với thông tin Nguyễn Ngọc Bích cho rằng Phạm Bá Trục và Ngô Đình Thục học cùng khoá - Xem ý kiến của Nguyễn Ngọc Bích trong Nhân vật Công giáo Việt Nam trên nguồn:

<http://www.dunglac.org/index.php?m=module3&v=chapter&ib=295&ict=3223>

40. *Niên giám Công giáo năm 2001*. Nxb Tôn giáo 2001, tr. 373.

41. Có 4 thông tin qua đó khẳng định tinh thần yêu nước sâu sắc của Linh mục Phạm Bá Trục trước khi tham gia Quốc hội, Chính phủ là: 1. Không nhận Bắc Đẩu Bội của Chính Phủ Pháp (tất nhiên lưu ý giả thuyết Khải Định muốn tặng huy chương này thông qua Nguyễn Hữu Bài mà chúng tôi đã phân tích ở trên). 2. Do có thái độ với thực dân Pháp, thể hiện tinh thần dân tộc mà ông được điều đến một xứ đạo nghèo, heo hút - Khoan Vi; 3. Tại Khoan Vi ông dạy cư dân làm nghề nón lá và đan lát. 4. Khi nạn đói năm Ất Dậu 1945, Linh mục đã dốc sức trong phong trào hỗ trợ cứu tế - NQĐ.

42. *Quốc hội với kháng chiến, Báo cáo của ông thư ký Ban thường trực Quốc hội Nguyễn Đình Thi tại Hội nghị thường trực Quốc hội 6,7 - 1950*. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, in trong *Văn kiện Quốc hội toàn tập*, tập I. Nxb Chính trị Quốc gia 2006, tr. 274.

43. *Báo cáo về công tác của Ban thường vụ của Ban thường trực Quốc hội từ lần hội nghị tháng 2/1950 đến tháng 2/1951*. Tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia III.

44. Xem bài của Tôn Đức Thắng trên báo *Cứu Quốc* ngày 20/1/1952, bài của Hoài Thanh trên *Cứu Quốc* từ ngày 22/1-23/1/1952 và *Cứu Quốc* số ra ngày 9/2/1952. Xem thêm: *Báo cáo sinh hoạt và công tác của Ban Thường trực Quốc hội từ 2-1951 đến 2-1952*, tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, in trong sdd, tr. 362. Trên báo *Người Công giáo Việt Nam* số 43/2009 có nói tới Linh mục bị trúng mảnh bom của giặc Mỹ khi đến Triều Tiên. Đọc lại các bài viết của Tôn Đức Thắng, Hoàng Quốc Việt nói về chuyến thăm này tuyệt nhiên không thấy đề cập tới Linh mục bị thương. Vấn đề cần xác minh lại.

45. *Hồ sơ bệnh án* ở Trung tâm lưu trữ quốc gia III nói rõ điều này.

46. Xem báo *Chính Nghĩa*, số 11 năm 1955. Quyết định tặng Huân chương này do Hồ Chí Minh ấn định trên đường Chính phủ rút từ ATK về đến Sơn Tây để chuẩn bị tiếp quản Thủ đô.

47. Có lẽ do xem cuốn *Nhân vật Công giáo Việt Nam thế kỉ XVIII, XIX, XX*, in nội bộ. Tp Hồ Chí Minh 2006.

48. Lê Ngọc Bích. *Nhân Vật Công giáo Việt Nam*, tập 4, xem:

<http://www.dunglac.org/index.php?m=module3&v=chapter&ib=295&ict=3223>

49. Phần này sẽ giúp chúng ta có các thông tin cơ bản nhất về sự nghiệp Linh mục Phạm Bá Trục những năm 1946-1954.

50. Xem thêm tài liệu: *Kính Chúa yêu nước và đoàn kết lương giáo*, in nội bộ của Ủy ban Liên Việt năm 1954, tài liệu Thư viện Quốc gia. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số tháng 9/2008.

51. Xem báo *Cứu quốc* ngày 5/3/1946.

52. Xem báo *Cứu quốc* ngày 15/11/1946, trang nhất. Cụ Tôn Đức Thắng làm Phó Trưởng ban Thường trực. Năm 1951, khu cụ Bùi Bằng Đoàn bị ốm, lại bận nên cụ Tôn Đức Thắng được bầu làm Quyền Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Đến 1955 khi cụ Bùi mất, cụ Tôn thay làm Trưởng ban Thường trực Quốc hội. (NQĐ).

53. Xem báo *Cứu quốc* ngày 15/11/1946, tr.4.

54. *Quốc hội với kháng chiến, Báo cáo của ông thư ký Ban Thường trực Quốc hội Nguyễn Đình Thi tại Hội nghị Thường trực Quốc hội 6,7 - 1950*. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, in trong *Văn kiện Quốc hội toàn tập*, tập I. Nxb Chính trị Quốc gia 2006, tr. 274.

55. Rất may, vào những ngày cuối chuẩn bị hội thảo, tác giả Chu Thị Ngọc Lan, Bảo tàng Hồ Chí Minh đã đóng góp cho hội thảo một số tư liệu thú vị về chủ đề này qua bài viết của chị - Xem bài viết của tác giả Lan trong *kỷ yếu*.

56. *Quốc hội với kháng chiến, Báo cáo của ông thư kí Ban Thường trực Quốc hội Nguyễn Đình Thi tại Hội nghị thường trực Quốc hội 6,7 – 1950.* Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III, sdd, tr.276.

57. *Lịch sử Quốc hội Việt Nam*, sdd, tr. 126.

58. *Lịch sử Quốc hội Việt Nam*, sdd, tr. 112.

59. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số tháng 9/2008.

60. Một giáo sư sử học - *Giáo hội Công giáo ở Việt Nam*, Calgary, Canada, 1998, tr. 253. Cũng phải thấy rằng Giám mục Chaize là người khá *năng động* trong các phong trào của Công giáo. Ông mất ngày 20/2/1949. Xem thêm: Lê Ngọc Bích (chủ biên), *Giám mục người nước ngoài qua chặng đường 1659-1975*. Nxb Tôn giáo, 2009, tr. 252-255.

61. Một giáo sư sử học - *Giáo hội Công giáo ở Việt Nam*, Calgary, Canada, 1998, tr. 258.

62. Khâm sứ Hà Nội John Dooley, đến Hà Nội 1950. Ông làm Khâm sứ Toà Thánh từ 18/10/1951 nên có “áp lực” với Giám mục Việt Nam trước cả khi ông được phong Giám mục 21/12/1951.

63. Tài liệu ghi là 29/9, có lẽ là đánh máy bị nhầm. Nếu ngày 29/9/1955 thì không thể có thư trả lời của Giám mục Trịnh Như Khuê ngày 5/9/1955 được – NQĐ.

64. Hồng Nhuệ Nguyễn Khắc Xuyên, *Tư liệu lịch sử về địa phận Hà Nội 1954-1994*, lưu hành nội bộ, 1999, tr. 18. Cảm ơn đồng nghiệp Nguyễn Xuân Hùng đã trợ giúp tôi tài liệu này.

65. Giám mục người Việt đầu tiên của Giáo phận Hà Nội từ 15/8/1950. Trước khi làm Giám mục Hà Nội, ông làm Linh mục chính xứ Hàm Long.

66. Hồng Nhuệ Nguyễn Khắc Xuyên. *Tư liệu lịch sử về địa phận Hà Nội 1954-1994*, lưu hành nội bộ, 1999, tr. 19.